CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500881545
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022-04-25 11:29:46
Foxit Reader Version: 9.7.2

lý rủi ro;

c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

g. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

MỤC III. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc và/hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Giám đốc tài chính và/ hoặc Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 41. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại người điều hành doanh

management system;

c. Review transactions with related persons subject to approval by the Board of Directors or the GMS; offer recommendations on these transactions;

d. Supervise the company's internal audit department;

e. Propose independent audit company, payment, terms and conditions in the contract with the audit company to the Board of Directors before it is submitted to the annual GMS;

f. Monitor and evaluate the independence and objectivity of the audit company and effectiveness of the audit, especially when the company uses non-audit services of the audit company;

g. Supervise the company's compliance with law, requests of the authorities and the company's rules and regulations.

SECTION III. CHIEF EXECUTIVE OFFICER, OTHER EXECUTIVES AND SECRETARY OF THE KBSV

Article 40. Organization of the managerial apparatus

KBSV applies a management system under which the management will be responsible and under the leadership of the BOD. KBSV has one (01) CEO and/or a number of Deputy CEO, and one (1) Chief Financial Officer and/or Chief Accountant appointed by the BOD. CEO and the Deputy CEO may be concurrently members of the BOD.

Article 41. Executives

1. Upon recommendation of the CEO and with approval of the BOD, KBSV is entitled to recruit and employ necessary executives with the

nghiệp cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất vào từng thời điểm.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

quality and in the quantity, which conforms with the structure and practice of management of the KBSV and as proposed by the BOD from time to time.

2. Wages, remuneration, benefits and other terms in the labor contract with the CEO shall be determined by the BOD.

Điều 42. Ban Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Luật Chứng khoán.

4. Công ty phải xây dựng các quy định làm việc của Ban Giám đốc và phải được Hội đồng quản trị thông qua. Quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:

   a. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban Ban Giám đốc;

   b. Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;

   c. Trách nhiệm báo cáo của Ban Giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Article 42. Board of Management (BOM)

1. CEO is the person who runs the daily business of the securities company, is supervised by the BOD, and is responsible before BOD and in accordance with the law on the implementation of assigned rights and duties.

2. CEO, Deputy CEO must not concurrently work for the securities company, fund management company, or other enterprise; CEO is not allowed to be a member of the BOD, member of the Members' Council of the securities company.

3. CEO, Deputy CEO in charge of operations must meet the standard in accordance with the provisions in Law on Securities.

4. The company must build the working procedures of the BOM, and such working procedures must be approved by the BOD. The working minimum regulations must have the following primary contents:

   a. Responsibilities and specific duties of members of the BOM;

   b. Automatic process, procedures for organization and participation in meetings;

   c. Responsibility for reporting of the BOM to the BOD, BOS.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh

Article 43. Criteria and conditions to be the Chief Executive Officer

1. Having full capacity for civil acts and not being prohibited from establishment and management of enterprises in accordance with the Law on

nghiệp;

2. Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;

3. Có bằng đại học hoặc trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, chứng khoán; có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán ít nhất 03 (ba) năm và có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 (ba) năm;

4. Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán hoặc đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán theo quy đinh tại Luật chứng khoán;

5. Không phải là người hành nghề đã bị Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Chứng khoán;

6. Không được đồng thời làm việc cho một doanh nghiệp khác;

7. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên công ty chứng khoán khác;

8. Chưa từng bị UBCKNN xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán trong vòng hai (02) năm gần nhất;

9. Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Điều 44. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động.

2. Tổng Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

   a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ;

   b. Có đơn xin từ chức;

   c. Theo quyết định của Hội đồng quản trị khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ

Enterprises.

2. Not be a person who has been or is being examined for penal liability, be imprisoned or be deprived of the right to practice by the court in accordance with law;

3. Having bachelor or master degrees in finance, banking or securities; having at least three (03) years of experience in finance, banking or securities and having at least three (03) years of management experience;

4. Having a securities business practicing certificate or fully meeting the conditions for being granted the securities business practicing certificate as prescribed in the Law on Securities;

5. Not be a practitioner who has been revoked by the SSC in accordance with the Law on Securities;

6. Not working concurrently for another enterprise;

7. Not being concurrently a member of the BOD or member of the members' council of another securities company;

8. Having never been dealt with by the SSC in accordance with the Law on Securities and securities market in the last two (02) years;

9. Complying with the code of professional ethics in securities business activities.

Article 44. Appointment, dismissal of the CEO

1. Appointment: BOD shall appoint one (01) member of the Board of Directors or hire another person as the CEO. The term of the CEO shall not be exceeded five (05) years unless otherwise stipulated by the BOD, and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate pursuant to the provisions of the labor contract.

2. CEO shall be removed in the following cases:

   a. Failure to satisfy the criteria and conditions for being the CEO stipulated in this Charter;

   b. Upon written notice of resignation;

   c. Upon resolution of the BOD when two third (2/3) of the members of the BOD vote for approval (in this case the voting of the CEO is

nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế;

d. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

not counted) and appoint a new CEO;

d. Other cases in accordance with the applicable laws.

Điều 45. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.
2. Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty, kiến nghị số lượng và các cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng với Hội đồng quản trị.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
6. Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
7. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
8. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
9. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
10. Tuyển dụng lao động.
11. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh
12. Chịu trách nhiệm với Hội đồng quản trị và các cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi có yêu cầu.
13. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác, hoặc đã được

Article 45. Rights and obligations of the CEO

1. To make decisions on all issues relating to the day-to-day business operations of the KBSV not requiring resolutions of the BOD.
2. To organize the implementation of resolutions of the BOD and the GSM.
3. To organize the implementation of business plans and investment plans of the Company.
4. To make recommendations on the organizational structure or issue regulations on internal management of the KBSV, to make recommendations on the number of managers that the KBSV needs to hire with the BOD.
5. To appoint, remove and dismiss managerial positions in the KBSV, except for those subject to the approval of the BOD.
6. To enter into contracts on behalf of the KBSV, except for those falling within the authority of the BOD.
7. Decide salaries and other benefits of the company's employees, including the executives designated by the CEO;
8. To submit annual financial finalization reports to the BOD.
9. To make recommendations on plans for using profit or dealing with business losses.
10. To recruit employees.
11. Propose plans distribution of dividends or settlement of business losses;
12. To take responsibility to the BOD and shareholders for the performance of assigned duties and powers and report them to the latter upon request.
13. To make decisions on sale, loan, borrowing contracts, and other contracts of which the values are equal to less than 15% of the total asset value written in the latest financial statement of the company, unless another rate is prescribed by the company's charter or

phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.

14. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ này, hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 46. Thư ký Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Hội đồng Quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Hội đồng quản trị tùy thuộc vào từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:
   a. Tổ chức các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
   b. Lập biên bản các cuộc họp;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
2. Thư ký Hội đồng Quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Điều 47. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Tổng Giám đốc

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
   a. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
   b. Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát

approved by BOD.

14. Other duties and powers stipulated in accordance with the regulations of Charter, in the labor contract signed between the CEO and KBSV in accordance with the BOD's resolution.

Article 46. Secretary of the Board of Directors

1. BOD shall appoint one (01) or several person(s) to act as the Secretary of the BOD for the term of office and on other terms decided by the BOD. BOD may remove the Secretary of the BOD where necessary but such removal must not be contrary to the applicable law on labor. BOD may also appoint one or several assistants to the Secretary of the BOD from time to time. The role and duties of the Secretary of the BOD shall comprise:
   a. To organize meetings of the BOD, BOS and the GSM upon request of the Chairman or BOS.
   b. To make the minutes of meetings.
   c. To advise on procedures for meetings.
   d. To provide financial information and copies of the minutes if meetings of the BOD and other information to members of the BOD and BOS.
2. The Secretary of the BOD is responsible to keep confidentiality of information in accordance with law and the KBSV's Charter.

Article 47. Internal Control Department and Risk Management Division under CEO

1. The Internal Control Department shall have the following duties to control compliance:
   a. To check and supervise compliance by the KBSV, by relevant business sections and by securities practitioners of the KBSV with the laws, the KBSV's Charter, resolutions of the GSM or the BOD, and regulations, professional rules and risk management rules;
   b. To supervise implementation of the internal regulations, activities having potential conflict of interest within the KBSV, especially the business activities of the Company itself and personal transactions of employees of the

việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;

c. Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;

d. Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;

e. Tách biệt tài sản khách hàng;

f. Bảo quản, lưu trữ tài sản khách hàng;

g. Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

h. Các công việc khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

a. Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b. Không phải là người có liên quan đến các Trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh;

c. Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

d. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;

e. Bố trí tối thiểu 01 nhân viên là kiểm soát tuân thủ;

f. Yêu cầu khác do Công ty quy định phù hợp với pháp luật.

3. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

a. Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;

KBSV; and supervise performance of responsibilities by officials and employees of the KBSV and performance of responsibilities by partners in respect of delegated activities;

c. To check the content of and supervise implementation of the rules on professional ethics;

d. To supervise calculation and compliance with the regulations on financial prudential ratios;

e. To maintain separation of assets of clients;

f. To preserve and store assets of clients;

g. To control compliance with the laws on anti-money laundering;

h. Other tasks delegated by the Chief Executive Officer.

2. A person working in the Internal Control Department must satisfy the following requirements:

a. The head of the Internal Control Department must be a person having professional qualifications in law, accounting or auditing; and having sufficient experiences, prestige and authority to effectively perform his or her delegated duties;

b. Not being related to the head of any professional section, to any person conducting professional business activities, CEO, Deputy CEO, or the director of any branch of the KBSV;

c. Have a securities practicing certificate or a certificate in relation to basic issues in the securities and securities market, or securities practicing certificate, and a certificate in relation to the laws on securities and securities market or a securities practicing certificate;

d. Not hold concurrently other positions in the KBSV;

e. Arranging at least 01 staff is a compliance supervisor;

f. Other requirements to be stipulated by the KBSV in compliance with the applicable laws.

3. The Risk Management Division shall have the following duties:

a. Determining policies on implementation and risk-bearing ability of the KBSV;

b. Xác định rủi ro của Công ty;

c. Đo lường rủi ro;

d. Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

b. Identifying risks of the KBSV;

c. Measuring risks;

d. Supervising, preventing, discovering and dealing with risks.

MỤC IV. BAN KIỂM SOÁT

SECTION IV. SUPERVISORY BOARD

Điều 48. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc dồn phiếu và cơ chế đề cử như đề cử thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ này. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

4. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát như sau:

   a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

   b. Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban Kiểm soát;

   c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Article 48. Supervisory Board

1. BOS of the KBSV shall have from three (03) members, the term of the BOS shall be five (05) years and BOS's members may be re-appointed for an unlimited number of terms. Upon expiry of the term of the BOS, if the new BOS has not been elected, the BOS of the term which has expired shall retain its rights and duties until a new BOS is elected and takes over the duties.

2. Members of the BOS are elected by the GSM on the principle of cumulation voting and nomination mechanism same as nominating members of the BOD in this Charter. BOS must appoint one (01) member to be the head of the BOS on a majority rule basis.

3. More than half of the members of the BOS must reside permanently in Vietnam. The head of the BOS must have a university or higher degree in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the business. industry, or be a professional accountant or auditor and must work full time at the KBSV.

4. The Head of the BOS has the following rights and responsibilities:

   a. To convene meetings of the BOS and acting as Head of BOS;

   b. To request the BOD, CEO to provide relevant information in order to report to the BOS;

   c. To prepare and sign reports of the BOS after consulting the BOD in order to submit to the GSM.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát:

   a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều

Article 49. Duties and powers of the BOS

1. BOS has the following duties:

   a. BOS shall supervise the BOD and CEO with respect to management and administration of

hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ thường niên; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc nhân viên dưới quyền Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến

the KBSV; and shall be responsible to the GSM for the performance of its duties;

b. Inspect the reasonableness, legality, truthfulness and prudence in management and administration of business activities, in organization of the statistics and accounting work and preparation of financial statements;

c. Evaluate business reports, half-yearly and annual financial statements and reports on evaluation of the work of management by the BOD to the annual GSM at its annual meeting; Review contracts and transactions with related persons subject to approval by the BOD or the GMS and offer recommendations.

d. Review, check, assess the effect and effectiveness of the internal control system, internal audit system, risk management and early warning system of the company;

e. Examine accounting books, accounting records and other documents of the KBSV; managerial and administrative works of the KBSV where necessary or under the Resolutions of the GSM or at the request of the shareholder or group of shareholders prescribed in Law on Enterprises;

f. If there is a request from individual shareholders or a group of shareholders provided for in Clause 2, Article 17 of this Charter, the BOS shall investigate within seven (07) working days from the date of receipt thereof. Within fifteen (15) days from the end of the inspection, the BOS shall report the issues to the BOD and the shareholder or group of shareholders who made the request. The inspection mentioned in this Clause must not obstruct the normal operation of the BOD and must not interrupt the company's business administration;

g. Propose changes and improvements to the organizational structure, management, supervision, and operation of the KBSV to the BOD or GSM;

h. Upon discovery of a member of the BOD or a member of the Management Board who is in breach of the law, KBSV's Charter resulting in

xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả;

i. Trường hợp phát hiện thành viên HĐQT, nhân viên dưới quyền Tổng giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập ĐHĐCĐ để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;

j. Xây dựng quy trình kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua;

k. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, theo quyết định của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Quyền của Ban Kiểm soát:

- Sử dụng tư vấn độc lập, Ban kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty;
- Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Được cung cấp thông tin đầy đủ:

  + Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT;

  + Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phải được gửi đến cho các Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT;

a violation of the rights and interests of the KBSV, of the shareholders or of clients or a violation of the obligations of a manager of the KBSV, to immediately notify in writing the matter to the BOD and request the person in breach to cease the breach and, at the same time, take measures to remedy any consequences;

i. Upon detection of a member of the BOD or CEO breaching the laws or this Charter to the detriment of the interests of the KBSV, shareholders or customers, BOS has the responsibility to request the breaching person to explain within a certain period or request to convene the GSM to resolve. BOS must inform breaches of the laws in writing to the SSC within seven (07) working days from the date of detection;

j. Develop supervision process and procedures to be approved in the GSM;

k. Other duties as required by resolutions of the GSM, KBSV's Charter and in accordance with the law.

2. During their course of action, the BOS have the following rights and duties:

a. Rights of the BOS:

- Employ independent consultants and internal audit department of the KBSV to perform given duties;
- Attend and discuss at meetings of the BOD, GSM, and other meetings of the KBSV;
- Seek opinions of the BOD before submitting reports, conclusions, and proposals to the GSM;
- Be entitled to full access to information:

  + Invitations, absentee ballots, and enclosed documents shall be sent to the BOS at the same time and in the same manner as Members of the BOD;

  + Resolutions and minutes of meetings of the BOD and GSM shall be sent to the BOS at the same time and in the same manner as shareholders and Members of the BOD;

+ Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

+ Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa Điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

+ Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, Điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban Kiểm soát.

- Được nhận tiền lương hoặc thù lao và hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

b. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:

- Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty, địa vị, chức vụ của mình để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến

+ CEO's report to the BOD or other documents issued by the KBSV must be sent to the Supervisors at the same time and in the same manner as for the BOD's members.

+ Supervisors are entitled to access documents of the KBSV which are kept at the headquarter, branches, and other locations; entitled to enter working places of managers and employees of the KBSV during working hours;

+ BOD, BOD's members, CEO, and other managers must provide sufficient, accurate, and timely information, documents about the management of the KBSV at the request of members of the BOS or BOS.

- BOS's members shall receive remuneration and other benefits under decisions of the GSM and in accordance with law.

b. Duties of the BOS:

- Comply with the laws, the KBSV's Charter, decisions of the GSM and professional ethics in exercising assigned rights and tasks;
- Perform the given rights and obligations with honesty, prudence and in the best interest of the KBSV;
- Act in the best interest of the KBSV and its shareholders; do not use information, industry secrets, business opportunities or assets of the KBSV or misuse one's position, power, for self-seeking purposes or serving the interest of other entities;
- Other obligations as provided for by laws and this Charter.

3. The Supervisor who violates regulations in Paragraph b, Clause 2 of this Article and thus causes damage to the KBSV or other persons shall take personal responsibility or pay compensation for such damage. All incomes and other benefits of such Supervisor shall be returned to the KBSV.

4. If a Supervisor is found committing violations

Ban Kiểm soát, yêu cầu Kiểm soát viên có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

while exercising his/her given rights and obligations, the BOD shall send a written notification to the BOS, requesting the violator to stop the violations and take remedial measures.

Điều 50. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu hai (02) lần.
3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự.

Article 50. Operations and meetings of the Supervisory Board

1. BOS must issue regulations on operations, process, procedures and meetings of the BOS to be approved by the GSM.
2. BOS shall meet at least two (02) times per year.
3. BOS meeting shall take place if at least two thirds (2/3) of the members attend the meeting.

Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, và người quản lý khác.
3. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng;
4. Ít nhất có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên trong trường hợp Công ty đã niêm yết;
5. Không giữ các chức vụ quản lý công ty;
6. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty ;
7. Trưởng Ban Kiểm soát không được là thành viên Ban Kiểm soát hoặc chức danh quản lý của Công ty chứng khoán khác.
8. Các điều kiện và tiêu chuẩn khác phù hợp với quy định pháp luật.

Article 51. Standards and conditions of Supervisors

1. Be legally competent and not banned from establishing and managing businesses as prescribed by the Law on Enterprises.
2. Not a relative of any member of the BOD, CEO, or any other managers.
3. Having professional qualifications or professional experience in accounting, audit, law, business administration; or having professional qualifications or trade experience in the financial or banking industry.
4. In case of a listed company, Supervisor must also be an auditor or accountant.
5. Not hold any managerial position in the KBSV.
6. Not a member or employee of an independent audit company that is auditing its financial statements.
7. Head of the BOS must not be a member of the BOS or the manager title of another securities company.
8. Other conditions and standards in accordance with the law.

Điều 52. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
   a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm

Article 52. Dismissal of BOS's members

1. BOS's member shall be removed or discharged in the following cases:
   a. No longer satisfies the standards and

Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ này;

b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 53. Các tranh chấp có thể xảy ra

1. Các trường hợp được xem là tranh chấp giữa Công ty với các đối tác liên quan khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người quản lý Công ty;

c. Khách hàng hoặc đối tác liên quan khác với Công ty.

2. Nội dung của tranh chấp cần giải quyết: Các tranh chấp có liên quan tới hoạt động của Công ty, tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc từ bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hoặc các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định.

Điều 54. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp

1. Thương lượng hoặc hòa giải: Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua

conditions to be a Supervisor prescribed in this Charter;

b. Such member is absent from meetings of the BOS for six (06) consecutive months, except in the case of an event of force majeure;

c. A written resignation is sent to the head office of the KBSV and approved;

d. Such member is dismissed from the position of a member of the BOS pursuant to a decision of the GSM; other cases in compliance with the applicable laws.

2. BOS's members may be dismissed in the following cases:

a. Fail to fulfill the given tasks or duties;

b. Fails to perform the rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;

c. Commit serious or repeated violations of Supervisor's obligations prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;

d. Under Decision of the GSM.

Chapter IV
HANDLING OF RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTIES

Article 53. Potential disputes

1. Cases shall be deem as a dispute between the KBSV and the relevant partners when disputes or complaints arise between:

a. The shareholders and the KBSV;

b. Shareholders with the BOD, BOS, CEO or manager of the KBSV;

c. Clients or other relevant partners of the KBSV.

2. Cause of dispute: Disputes related to the operation of the KBSV, the rights of the shareholders defined in the Charter or any rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, other laws or administrative regulations.

Article 54. Method of dealing with or resolving disputes

1. Negotiation and reconciliation: The concerned parties shall try to resolve the dispute through

thương lượng và hòa giải. Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới HĐQT. Trường hợp tranh chấp có liên quan đến HĐQT thì bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để làm trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

negotiation and reconciliation. Chairman shall preside over the resolution of the dispute, unless the dispute relates to the BOD. Where a dispute relates to the BOD, either party may request or appoint an independent expert to act as the arbitrator for resolution of the dispute.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải hoặc quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền.

2. Reference of a dispute to arbitration tribunal or court: In case conciliation decision fails to be reached or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to arbitration tribunal or court of competent jurisdiction.

3. Chi phí thương lượng, hòa giải và chi phí của Tòa án:

   a. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải;

   b. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào chịu.

3. Costs of negotiation, mediation and arbitration or court costs:

   a. The parties will bear its costs related to the procedure of negotiation and reconciliation;

   b. The court shall determine which party bears court fees.

Điều 55. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

   a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

   b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, những người quản lý khác theo Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của họ;

   c. Doanh nghiệp có liên quan của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành

Article 55. Contracts and transactions subject to approval

1. Contracts and transactions between the KBSV and the following entities must be approved by the GSM or the BOD:

   a. Shareholders and authorized representative of shareholders that own more than 10% of ordinary shares of the KBSV and their related persons;

   b. BOD's members, BOS's members, CEO, Deputy CEO, other managers under the Enterprise Law and their related persons;

   c. Relevant enterprise of BOD's members, BOS's members, CEO, Deputy CEO and other managers are defined at the Law on Enterprises.

2. BOD shall approve contracts and transactions valued less than 35% of the total value of assets recorded in the lastest financial statements. In this case, the person that signs the contracts and transactions on behalf of the company shall send a notification to Members of the BOD and Supervisors of the entities related to such contract or transaction, and enclose with the notification the draft contract or description of the transaction. Contracts and transactions shall be approved by the BOD within fifteen (15) days since the receipt of notice. Members with related

viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:

   a. Các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này;
   b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
   c. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho HĐQT và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu còn lại đồng ý hoặc trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo Quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện không đúng với quy định tại Điều này. Người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các Khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

interest have no voting right.

3. GSM shall approve contracts and transactions below:

   a. Other contracts and transactions than those prescribed in Clause 2 of this Article.
   b. Contracts and transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than 10% of the company's total assets according to the latest financial statement between the company and shareholders that hold at least 51% of the total voting shares or their related persons.
   c. In case GSM approves contracts and transactions specified in Clause 3 of this Article, the person who concludes the contract or conducts the transaction on behalf of the company shall send a notification to the BOD and BOS of the entities related to such contract or transaction together with the draft contract or summary of the transaction. The BOD shall submit the draft contract or explain the contract or transaction at the GMS or carry out a questionnaire survey. In this case, shareholders that are related to the parties to the contract or transaction must not vote. The contract or transaction is approved when the number of shareholders representing at least 65% of the total remaining votes agrees, or in case the resolution is passed in the form of collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders. to be passed if it is approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all voting shareholders.

4. Any contracts, transactions are invalidated under the Court decision and handled in accordance with the laws when they are entered into or performed inconsistently with the provisions of this Article. The signer of the KBSV in such contracts and transactions, shareholders, BOD's members or the CEO concerned must be liable to compensate for the damage caused and must return to the KBSV any benefits gained from the performance of such contract and transactions.

5. BOD's members, BOS's memeber, CEO and other managers shall declare their related interest to the KBSV in accordance with the Law on Enterprises.

Điều 56. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Nghĩa vụ công bố thông tin

   a. Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;

   b. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho cổ đông và công chúng đầu tư.

2. Nội dung công bố thông tin

   a. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

      - Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
      - Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo quy định của pháp luật;
      - Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

   b. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:

   a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

   b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

   c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của

Article 56. Reporting regime and disclosure of information

1. Obligation to disclose information

   a. The Company must follow the information disclosure regime, regular and ad hoc reporting in accordance with the law on securities and securities market or at the request of the competent State agency in an adequate and timely manner. KBSV shall be liable for the accuracy and truthfulness of the information and data disclosed or reported;

   b. The disclosure is made in a manner to ensure that shareholders and the public investors can have equal access to information at the same time. The language used in the disclosure of information should be clear and easy to understand to avoid confusion to shareholders and the public investors.

2. Contents to be disclosed

   a. KBSV shall disclose information relating to the business operation of the KBSV, comprising;

      - Disclose financial statements, reports on prudential financial ratios and other reports on a regular basis in accordance with laws;
      - Disclose unusual information within 24 hours since occurrence or detection of the event as prescribed by law;
      - Disclose information upon request of the competent authorities.

   b. KBSV must disclose information about the corporate governance in annual GSM and annual financial statements.

3. Implementation of information disclosure: KBSV shall develop and issue regulations on information disclosure in alignment with the Law on Securities and guiding documents and appoint at least one officer in charge of information disclosure who meets the following requirements:

   a. Possess knowledge of accounting, finance and adequate IT skills;

   b. Publicize name, office phone number for shareholders to easily contact;

   c. Have enough time to perform their functions,

mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của cổ đông và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề về quản trị công ty theo quy định.

especially in communicating with shareholders, receiving their feedback and disclose information, respond to feedback and other corporate governance issues on a regular basis as prescribed by laws.

4. Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.

4. Information disclosure: The disclosure must be done by legal representatives of the KBSV or an authorized person to disclose information. The KBSV's legal representative shall be liable for the content of information disclosed.

5. Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:

   a. Điều lệ công ty;

   b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;

   c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

   d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

5. The following information of a joint stock company shall be published on its website:

   a. The company's charter;

   b. Curriculum vitae (CV), qualifications, professional experience of members of the BOD, member of BOS, CEO of the company;

   c. Annual financial statements ratified by the GMS;

   d. Annual reports on performance of the BOD and the BOS.

CHƯƠNG V
CON DẤU

Chapter V
STAMP

Điều 57. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định hình thức và số lượng con dấu của Công ty và con dấu được khắc theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ sử dụng và quản lý con dấu theo quy định pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ của Công ty.

Article 57. Stamp

1. BOD will decide on the form and quantity of the company stamp and the engraving according to current law.
2. The legal representative of the KBSV shall use and manage the stamps in accordance with law and internal regulations of the KBSV.

CHƯƠNG VI
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Chapter VI
FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING

Điều 58. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Article 58. Fiscal year

The fiscal year of the KBSV commences on the 1st January and ends on the 31st December of every calendar year.

Điều 59. Hệ thống kế toán

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành

Article 59. Accounting System

1. KBSV uses the Vietnam Accounting System (VAS) or accounting system approved by the Ministry of Finance and in compliance with accounting

cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.

2. Công ty phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 60. Kiểm toán

1. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét đúng quy định.

2. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCKNN chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những Điều Khoản và Điều kiện thảo thuận với HĐQT. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.

3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông

policies for securities firms issued by the Ministry of Finance and related guidelines. KBSV is subject to the inspection of state agencies on the implementation of accounting - statistics policies.

2. KBSV prepares accounting books in Vietnamese and keeps the records and accounting books in line with the KBSV's business activity. Records and accounting books must be accurate, current, and complete to demonstrate and explain the KBSV's transactions.

3. KBSV shall use Vietnamese Dong as the currency unit in accounting.

Article 60. Auditing

1. Annual financial statements, reports of prudential financial ratios as at December 31, semi-annual financial statements, reports of prudential financial ratios as at June 30 of the KBSV must be audited by an independent audit firm in accordance with regulations.

2. Independent audit firm and their staff performing the audit for the Company must be first approved by the SSC. Annual General Meeting of Shareholders shall designate an independent audit firm or approve the list of the independent audit firm and authorize the BOD to select one of these for conducting audit of the KBSV for the next fiscal year based on the Terms and Conditions agreed with the BOD. Securities companies may not change the approved auditor within the fiscal year, unless the parent company changes their approved auditor or the approved auditor is suspended or disqualified.

3. After the end of the fiscal year, KBSV shall prepare and submit annual financial statements to the independent audit firm. Independent auditing firm shall verify and certify the KBSV's annual financial statements showing the KBSV's revenues and expenses, prepare the audit report to submit to the BOD within 60 days from the end of the fiscal year.

4. A copy of the audit report shall be attached to the KBSV's annual financial statements.

5. Auditors performing the audit shall be allowed to attend any GSM and be entitled to receive the same notices and other information related to the GSM as the shareholders and voice their

báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

opinions in the Meeting on audit-related issues.

Điều 61. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức/ lợi nhuận, thưởng và hình thức chi trả hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
4. Trường hợp cổ tức/ lợi nhuận, thưởng hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam.
5. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
6. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.
7. Ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức, lợi nhuận, thưởng: Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách cổ đông cụ thể và ngày chi trả cổ tức, thưởng theo phương án của Đại hội đồng cổ đông.

Article 61. Principles of profit distribution

1. Every year, GSM shall decide on the payment/distribution of dividend, earnings and bonuses from retained earnings of the KBSV.
2. GSM may decide to pay interim dividends if they deem such payment matches with the profitability of the Company and in accordance with the prevailing laws.
3. With the consent of the GSM, BOD may decide and announce that ordinary shareholders shall receive ordinary stock dividends instead of cash dividends. The additional shares to pay dividends are recorded as shares already purchased and paid based given the fact that the value of share dividends is equal to the cash dividend payment.
4. Where dividends/profits, bonuses or other amounts related to a stock is paid in cash, KBSV must pay in Vietnamese dong.
5. KBSV does not pay interest on dividends or other payments related to a class of shares.
6. BOD may request the GSM to approve the payment in part or in whole of the dividends by specific assets and the BOD shall be the body to implementing this resolution.
7. Date of finalizing the list of shareholders and payment date of dividends, profits, bonuses: BOD shall decide on the date of finalizing the list of shareholders and payment date of dividends, bonuses under the plan approved by the GSM.

Điều 62. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Article 62. Handling of trading losses

Losses in the previous year shall be dealt with in the subsequent year if the KBSV generates profit from its business in such subsequent year.

Điều 63. Trích lập các quỹ theo quy định

1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế

Article 63. Distribution of funds in accordance with regulations

1. Every year, part of the KBSV's profits shall be

để lập các quỹ sau đây:

a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;

b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;

b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

c. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

2. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

distributed to the following funds:

a. Reserve funds to increase charter capital;

b. Financial and operational risk reserve funds;

d. Bonus fund and welfare fund;

e. Other funds as prescribed by law or by the GSM.

2. Distribution proportion, limits and the management and use of the funds shall comply with the provisions of the current law.

CHƯƠNG VII
GIA HẠN THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

Chapter VII
EXTENSION OF OPERATION, RESTRUCTURING, DISMISSAL AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY

Điều 64. Tổ chức lại Công ty

1. Công ty có thể thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi sau khi được UBCKNN chấp thuận.

2. Trình tự và thủ tục thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

Article 64. Company restructuring

1. KBSV shall be consolidated, merged, or transformed upon approval of the SSC.

2. The order and procedures for consolidation, merger or transformation shall follow the Law on Enterprises, Law on Securities and relevant laws.

Điều 65. Giải thể

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:

a. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty trước thời hạnvà được UBCKNN chấp thuận;

b. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thu hồi giấy phép thành lập và hoạt độnghoặc bị Tòa án tuyên bố giải thể.

c. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

Article 65. Dismissal

1. KBSV shall be dismissed in either of the following cases:

a. GSM decides to dismiss the KBSV before expiration and be approved by the SSC;

b. SSC revokes licenses of establishment and operation or the Court declares to initiate bankruptcy procedures in accordance with applicable law;

c. The operating period specified in the company's charter expires without an extension decision;

d. Other cases prescribed by law.

2. KBSV shall only be dismissed if all debts and liabilities can be settled and the KBSV is not involved in any dispute at a court or arbitration tribunal. Relevant executives and the enterprise mentioned in Point d Clause 1 of this Article are jointly responsible for the enterprise's debts.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 66. Tố tụng tranh chấp

1. Công ty có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng tranh chấp.
2. Công ty tôn trọng và chấp hành các chế tài của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật khác.

Điều 67. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể, có sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể do Ban thanh lý giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước HĐQT Công ty và pháp luật.
2. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập một Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tài thời điểm giải thể. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình.
3. Thành viên của Ban thanh lý phải có tối thiểu một kiểm toán hoặc một chuyên gia tổ chức định giá. Tất cả chi phí liên quan đến thành lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm thành lập và bắt đầu hoạt đông, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. Quá trình hoạt động của Ban thanh lý phải sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
5. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Tiền lương và tiền bảo hiểm cho công nhân viên;
   c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

3. The process, procedures and dossiers of dismissal shall follow the provisions of this Charter, the Law on Enterprises, the Law on Securities and guiding documents.

Article 66. Litigation

1. KBSV shall have the right to be equal before the law with all legal persons and natural persons when there are disputed cases.
2. KBSV respects and abides by the Law on Securities and securities market and other legal documents.

Article 67. Liquidation

1. Following the decision to dismiss the KBSV, the Board of Directors shall establish the Liquidation Committee to settle the assets of the KBSV at the time of dissolution, subject to supervision by the SSC. All issues arising in the dissolution process shall be resolved by the Liquidation Committee and shall be responsible for their decisions before the BOD and the law.
2. At least six (06) months after a decision on dissolution of the KBSV is made, BOD must establish a Liquidation Committee to settle the assets of the KBSV at the time of dissolution. The liquidation committee shall be prepare its operational rules.
3. Members of the Liquidation Committee must have at least one auditor or a valuation expert. All expenses relating to the liquidation shall be paid before any other debts of the KBSV.
4. The liquidation committee is responsible to make a report to the SSC regarding the date of its establishment and the date it commences operation. From such point of time, the liquidation committee shall represent the KBSV in all work relating to the liquidation of KBSV in courts and administrative bodies. The operation of the liquidation committee must be supervised by the SSC.
5. Proceeds from the liquidation will be paid in the following order:
   a. The liquidation expenses;
   b. Wages and insurance costs for employees;
   c. Taxes and tax-featured payments that the KBSV must pay to the State agencies;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

d. Loans (if any);

e. Other debt obligations of the KBSV;

f. The remaining balance after payment of all liabilities from (a) to (e) above shall be distributed to the shareholders. The preference shareholders shall be paid first.

Điều 68. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Article 68. Bankruptcy

The bankruptcy of the KBSV shall follow the provisions of the law on bankruptcy.

CHƯƠNG VIII
SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua dưới hình thức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chapter VIII
SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT TO THE CHARTER

Article 69. Supplementation and amendment to the Charter

1. The amendments and supplements to this Charter must be approved by the GSM in the form of a meeting or written consultation.
2. Where the provisions of law relating to the KBSV's operations are not mentioned in this Charter or where new rules of law specifically regulating the operation of securities companies conflict with the terms of this Charter, the provisions of law shall prevail and KBSV's Charter shall be adjusted accordingly.

CHƯƠNG IX
HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 70. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm chín (09) Chương, bảy mươi (70) Điều, được các Cổ đông của Công ty Chứng khoán KB Việt Nam nhất trí thông qua và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.
2. Điều lệ này được lập thành một (01) bản chính.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị ký xác nhận và đóng dấu Công ty mới có giá trị.
5. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2022.

Chapter IX
EFFECTIVENESS OF CHARTER

Article 70. Date of effectiveness

1. This Charter consists of nine (09) Chapters and seventy (70) Articles, was unanimously passed by shareholders of KBSV and they jointly approved by the validity of the whole text of this Charter.
2. The Charter is made into one (01) original copy.
3. This Charter is the official and original.
4. Any reproduced version or extract of the Charter shall be deemed valid with the signature of the Chairman and/or CEO or of at least one half (1/2) of the BOD's members.
5. This Charter shall become effective from date 22./.04./2022

KB Securities

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the BOD
CHỦ TỊCH
Chairman

PARK CHUNSOO